

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/DS-ST

Ngày: 11/8/2023

“V/v Kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông: Bùi Khoa Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Quỳnh Châu

Ông: Nguyễn Gia Thắng

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa: Không tham gia xét xử.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc “Kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số 35/2023/TB – TA ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Dương Hằng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ 2, phố Vàng, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đinh Văn Hoàn, sinh năm 1985

Chị Nguyễn Thị Sen, sinh năm 1983

Địa chỉ: Đều ở xóm Lóng Lùm, xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. (anh Hoàn, chị Sen có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2023 và bản tự khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng trình bày:

Năm 2020 chị Trương Thị Dương Hằng có cung cấp thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y cho vợ chồng anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen ở xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn, đến giữa năm 2021 chị Hằng không cung cấp cho anh Hoàn, chị Sen nữa. Ngày 09/3/2022 hai bên có đối chiếu công nợ, kèm giấy nhận nợ, tổng số tiền anh Hoàn, chị Sen còn nợ chị Hằng là 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng), anh Hoàn, chị Sen hẹn đến ngày 10/03/2022 sẽ trả cho chị Hằng số tiền trên, và cam kết nếu anh Hoàn, chị Sen không trả được thì sẽ phải chịu lãi suất 2%/ 1 tháng kể từ ngày

10/3/2022. Từ đó cho đến nay anh Hoàn, chị Sen không trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Nay chị Hằng yêu cầu anh Hoàn, chị Sen phải có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và tiền lãi là 10%/ năm của số tiền gốc nêu trên, thời gian tính lãi kể từ ngày 10/3/2022 cho đến khi anh Hoàn, chị Sen trả nợ xong.

****Bị đơn anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen cùng trình bày:***

Từ năm 2020 đến giữa năm 2021 vợ chồng anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen có lấy thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y của chị Trương Thị Dương Hằng, sau đó chị Hằng và vợ chồng anh Hoàn, chị Sen chốt nợ vào ngày 09/3/2022 bằng giấy nhận nợ có chữ ký của chị Hằng và anh Hoàn, chị Sen với tổng số tiền hai vợ chồng anh chị còn nợ chị Hằng là 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng), thời hạn trả nợ là ngày 10/3/2022 và lãi suất là 2%/ 1 tháng kể từ ngày 10/3/2022, nhưng sau đó do làm ăn thua lỗ anh, chị không có tiền trả cho chị Hằng. Nay chị Hằng yêu cầu trả nợ số tiền gốc là 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) anh Hoàn, chị Sen nhất trí trả đầy đủ tiền nợ gốc, nhưng anh, chị chưa có tiền trả ngay cho chị Hằng, còn số tiền lãi suất chị Hằng đề nghị là 10%/ 1 năm của số tiền gốc 456.169.000đ anh Hoàn, chị Sen xin không trả số tiền lãi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2023 chị Trương Thị Dương Hằng khởi kiện vợ chồng anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen trả cho chị Hằng số tiền 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng) là tiền mua “thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y” theo biên bản đối chiếu công nợ kèm giấy nhận nợ ngày 09/3/2022 là do hai bên thỏa thuận, tự nguyện không bị ép buộc. Tòa án thụ lý vụ án số 32/TB -TLVA ngày 05/6/2023 về quan hệ “*Kiện đòi tài sản*”. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến để giải quyết, thông báo cho đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Hằng, bị đơn anh Hoàn, chị Sen đều có mặt. Tuy nhiên hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a, Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c Khoản 2 Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Như vậy xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Kiện đòi tài sản*”, vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

Vụ án dân sự không thuộc trường hợp qui định tại khoản 2 Điều 21-BLTTDS do vậy, Kiểm Sát Viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn không tham gia phiên tòa là đúng qui định.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

Bản tự khai, biên bản hòa giải, biên bản đối chiếu công nợ, kèm giấy nhận nợ của đương sự lập ngày 09/3/2022. Căn cứ và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng cung cấp cùng quan điểm của bị đơn anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen trong quá trình giải quyết tại Tòa án đã thể hiện: Năm 2020 chị Trương Thị Dương Hằng và anh Đinh Văn Hoàn cùng vợ là chị Nguyễn Thị Sen có thỏa thuận miệng về việc thực hiện giao dịch mua, bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, theo đó chị Hằng là người bán hàng, anh Hoàn, chị Sen là người mua hàng. Quá trình thực hiện mua, bán hàng hai bên chưa thanh toán xong, nên có ghi sổ theo dõi mua bán sau đó cùng chốt nợ. Biên bản đối chiếu công nợ, kèm giấy nhận nợ lập ngày 09/3/2022, thực chất là sổ tiền anh Hoàn, chị Sen còn nợ lại chị Hằng trong giao dịch mua bán thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y, được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận giữa chị Hằng và anh Hoàn, chị Sen. Theo nội dung tại biên bản đối chiếu công nợ, kèm giấy nhận nợ lập ngày 09/3/2022 thì bên cho nợ là chị Hằng, bên nhận nợ là anh Hoàn, chị Sen đều thống nhất số tiền nợ gốc là 456.169.000đ, lãi xuất thỏa thuận là 2%/ 1 tháng, thời hạn trả chậm nhất là ngày 10/3/2022. Sự thừa nhận của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu khác có tại hồ sơ đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Biên bản đối chiếu công nợ, kèm giấy nhận nợ lập ngày 09/3/2022, giữa chị Hằng và anh Hoàn, chị Sen là giao dịch dân sự hợp pháp.

Do anh Hoàn, chị Sen vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên chị Hằng khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Hoàn, chị Sen phải trả cho chị số tiền mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y là 456.169.000đ và lãi phát sinh theo thỏa thuận được qui định tại Điều 440, Điều 357 – BLDS có căn cứ chấp nhận.

Về phía bị đơn Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen thừa nhận từ năm 2020 đến giữa năm 2021 vợ chồng anh Hoàn, chị Sen có mua thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y của chị Trương Thị Dương Hằng chưa thanh toán là đúng, do anh chị chưa trả xong cho chị Hằng, nên hai bên đã chốt nợ vào ngày 9/3/2022 bằng giấy nhận nợ có chữ ký của chị Hằng và anh Hoàn, chị Sen. Tổng số tiền hai vợ chồng anh, chị còn nợ chị Hằng là 456.169.000đ (Bốn trăm năm sáu triệu một trăm sáu mươi chín nghìn đồng), thời hạn trả nợ là ngày 10/3/2022 và lãi suất là 2%/ 1 tháng kể từ ngày 10/3/2022, do làm ăn thua lỗ anh, chị không có tiền trả cho chị Hằng. Nay anh Hoàn, chị Sen nhất trí trả cho chị Hằng tiền nợ gốc, tiền lãi suất anh Hoàn, chị Sen không đồng ý trả theo yêu cầu của chị Hằng.

[3]. Về yêu cầu tính lãi của chị Hằng thấy rằng

Biên bản đối chiếu công nợ kèm giấy nhận nợ ngày 09/3/2022 chị Trương Thị Dương Hằng và anh Đinh Văn Hoàn, chị Nguyễn Thị Sen thỏa thuận lãi suất 2%/ 1 tháng đối với số tiền gốc 456.169.000đ, kể từ ngày 10/3/2022 đến khi thanh toán xong. Tuy nhiên ngày 09/6/2023 chị Trương Thị Dương Hằng có đơn xin rút một phần yêu cầu tính lãi suất (từ 2%/ 1 tháng = 24%/ 1 năm) xuống còn 10%/ năm = 0,83%/ 1 tháng đối với số tiền nợ gốc là 456.169.000đ, thời hạn tính lãi kể từ ngày 10/3/2022 đến khi thanh toán xong số tiền trên. HĐXX thấy rằng chị Hằng rút một phần yêu cầu lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật cần được chấp nhận.

[4]. Từ những nhận định tại Mục [2] và [3] có đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Dương Hằng là có căn cứ được chấp nhận.

Buộc anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Trương Thị Dương Hằng toàn bộ số tiền nợ gốc là 456.169.000đ và tiền lãi suất là 0,83%/ 1 tháng, thời điểm tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2023 là 17 tháng 01 ngày: $456.169.000đ \times 0,83\% \times 17 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 64.491.600đ$ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm chín một ngàn sáu trăm đồng) tiền lãi suất. **(Làm tròn số)**

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất anh Hoàn, chị Sen phải thanh toán cho chị Hằng là **520.660.600đ** (Năm trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 456.169.000đ (Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm sáu chín ngàn đồng chẵn); tiền lãi suất là 64.491.600đ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm chín một ngàn sáu trăm đồng)

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ: Điều 430; Điều 440, Điều 357, Điều 468 - Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Dương Hằng.

Buộc anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen phải có trách nhiệm thanh toán cho chị Trương Thị Dương Hằng toàn bộ số tiền nợ gốc là 456.169.000đ và tiền lãi suất là 0,83%/ 1 tháng. Thời điểm tính lãi từ ngày 10/3/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/8/2023 là 17 tháng 01 ngày cụ thể:

Tiền gốc $456.169.000đ \times 0,83\% \times 17 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 64.491.600đ$ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm chín một ngàn sáu trăm đồng) tiền lãi suất. **(Làm tròn số).**

Tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi suất anh Đinh Văn Hoàn chị Nguyễn Thị Sen phải thanh toán cho chị Trương Thị Dương Hằng là **520.660.600đ** (Năm trăm hai mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn sáu trăm đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 456.169.000đ (Bốn trăm năm mươi sáu triệu một trăm sáu chín ngàn đồng); tiền lãi suất là 64.491.600đ (Sáu mươi tư triệu bốn trăm chín một ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì ngoài số tiền phải trả, người phải thi hành án còn phải trả lãi cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Đinh Văn Hoàn và chị Nguyễn Thị Sen phải chịu 24.826.400đ (Hai mươi bốn triệu tám trăm hai sáu ngàn bốn trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. **(Làm tròn số).**

Tiền án phí Dân sự sơ thẩm anh Hoàn và chị Sen nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả lại cho chị Trương Thị Dương Hằng số tiền 11.100.000đ (Mười một triệu một trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0007178 ngày 05 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS;
- UBND thị trấn Thanh Sơn
- UBND xã Dịch Quả
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bùi Khoa Hương